TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 7 - 2023
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Sương

2. Ông Trương Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023; về tranh chấp: "*ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị K**, sinh năm 1989. Địa chỉ: tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh X**, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh X qua thời gian quen biết tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long ngày 10/5/2014. Nữ trang cưới: 10 chỉ vàng 24K; trong thời gian chung sống vợ chồng thống nhất bán để chi tiêu trong gia đình, hiện nay không còn. Sau khi cưới vợ chồng sống ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Có 02 con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/8/2014 và Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 22/5/2018 hiện sống chung với chị. Trong thời gian sống chung, vợ chồng không tạo lập được tài sản

chung gì. Nợ chung: vợ chồng không thiếu nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng hay bất hòa, cự cãi nhau đến mức trầm trọng, anh X ghen tuông mù quáng, đánh chị nhiều lần; vợ chồng ly thân từ ngày 24/02/2023 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây: Về quan hệ hôn nhân yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thanh X; Về con chung: Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/8/2014 và Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 22/5/2018, chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi hai con, chị không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không yêu cầu nào khác.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 11/7/2023 bị đơn anh Nguyễn Thanh X trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về thời gian kết hôn và quá trình sống chung; vợ chồng anh có đăng ký kết hôn. Nữ trang cưới: 10 chỉ vàng 24K; trong thời gian chung sống vợ chồng thống nhất bán để chi tiêu trong gia đình, hiện nay không còn. Có 02 con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/8/2014 và Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 22/5/2018 hiện sống chung với chị K. Trong thời gian sống chung, vợ chồng không tạo lập được tài sản chung gì. Nợ chung: vợ chồng không thiếu nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ. Anh thừa nhận vào khoảng tháng 02/2023 có đánh vợ hai bạt tay do vợ nhắn tin cho người khác nhưng khi anh hỏi thì vợ giấu không cho anh biết dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc; anh về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 6/2023 đến nay. Theo yêu cầu khởi kiện của chị K, anh có ý kiến như sau: anh không đồng ý ly hôn chị K, anh vẫn còn thương vợ con, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ để trở về chung sống cùng chăm sóc con.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn. Về con chung: Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/8/2014 và Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 22/5/2018 anh đồng ý chị K được quyền nuôi hai con, anh không cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, anh không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2023 cháu Nguyễn Trần Gia H trình bày:* cha cháu tên Nguyễn Thanh X, mẹ cháu tên Trần Thị K; cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

- *Tại phiên tòa*: *Các đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị K có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh X, anh X có nơi cư trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K và anh Nguyễn Thanh X tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K là có cơ sở. Bởi lẽ quá trình chung sống anh chị bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Anh chị không còn sống chung và không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị K xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh X, chị yêu cầu được ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị K được ly hôn anh X là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/8/2014 và Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 22/5/2018; chị K yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi hai con, phù hợp với nguyện vọng cháu Gia H sống với mẹ; anh X đồng ý chị K được quyền nuôi hai con. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Gia H và cháu Gia B cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tuy nhiên chị K không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Trần Thị K và anh Nguyễn Thanh X không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị K phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị K và anh Nguyễn Thanh X.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/8/2014 và Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 22/5/2018 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: chị K không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: chị Trần Thị K và anh Nguyễn Thanh X không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* do chị K nộp theo biên lai thu số 0003001 ngày 07/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị K đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Phan Kim Ngân

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã T, huyện B, Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.